NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

GIỚI TÍNH VÀ PHONG THÁI GIAO TIẾP
(Qua cứ liệu tiếng Anh)

PHẠM TỐ HOA
(ThS, Viện Đại học Mở HN)

Trên thực tế, sự khác biệt giữa nam nữ được thể hiện ở mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Theo nhiều nhà nghiên cứu thì trong giao tiếp hàng ngày, sự khác nhau này được phản ánh rõ nét nhất. Vì vậy ở các nước phương Tây, người ta vẫn thường ví von: "Nam đến từ sao Hoả, còn nữ đến từ sao Kim" để minh hoạ cho sự tương phản giữa hai phái. Theo Gray (1992), quan điểm cho rằng nam và nữ nhìn chung hoàn toàn khác nhau trong lời ăn tiếng nói hàng ngày đã mở đường cho rất nhiều nghiên cứu về phong thái giao tiếp của hai giới xét trên phương diện ngôn ngữ học xã hội, dựa vào hình thái học và cú pháp. Qua việc phân tích về phép lịch sự và các dạng câu hỏi đuôi mà nam và nữ sử dụng khi giao tiếp trong các ngữ cảnh khác nhau, bài viết mong muốn chứng minh phần nào cho sự khác biệt này.

1. Phép lịch sự

Trước khi bàn về phép lịch sự trong giao tiếp hàng ngày của nam và nữ thì việc tìm hiểu thế nào là "phép lịch sự" có lẽ là điều cần thiết. Thực tế là các nhà nghiên cứu khác nhau đã đưa ra các định nghĩa khá giống nhau.

**** Phép lịch sự là gì?***

Theo Holmes (1995) thì "phép lịch sự" là cách cư xử trang trọng và khách sáo. Bà cũng chỉ ra rằng phép lịch sự trong giao tiếp chính là việc không làm cho đối tác tự ái hay bị tổn thương.

Xét trên quan điểm ngôn ngữ học xã hội thì Brown và Levinson (1987) lại cho rằng "phép lịch sự" chính là việc giữ thể diện cho người mà mình giao tiếp. Cũng theo họ thì phép lịch sự được chia làm hai loại dựa vào tình huống: "phép lịch sự" tránh làm người khác phật ý hay mếch lòng trong các tình huống như: yêu cầu, đưa ra ý kiến phản biện, xin lỗi v.v , "phép lịch sự" thể hiện những tình cảm tích cực và sự nhiệt tình như: chào hỏi, khen ngợi, động viên v.v

Vậy ai lịch sự hơn, nam hay nữ? Để có thể trả lời câu hỏi này, ta hãy cùng xem ý kiến của các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này.

**** Liệu phụ nữ có lịch sự hơn nam giới?***

Theo Holmes (1995), cái được gọi là "hành vi ngôn ngữ lịch sự" trong cuộc sống hàng ngày chủ yếu dựa vào cách nói năng của phụ nữ. Nói một cách khác, ngôn ngữ giao tiếp của phụ nữ được dùng làm thước đo để đánh giá về mặt giao tiếp trong xã hội. Nhìn chung, đối với nam giới, phép lịch sự là điều không cần thiết khi họ chuyện trò với bạn bè. Cho dù nói chuyện ở nhà riêng hay nơi công cộng thì nam giới thường không quan tâm nhiều đến phép lịch sự, đặc biệt là khi họ nói năng với những người bằng vai phải lứa. So với

nam giới, phụ nữ lại coi trọng phép lịch sự hơn nhiều khi giao tiếp.

Để đánh giá xem liệu nam hay nữ lịch sự hơn trong nói năng hàng ngày và cách thức họ thể hiện sự lịch sự khác nhau ra sao, Holmes (1995) đã tiến hành nghiên cứu việc giao tiếp giữa nam và nữ ở NewZealand. Bà nhận thấy rằng phụ nữ đã sử dụng nhiều kiểu cách lịch sự hơn nam giới trong lời ăn tiếng nói, chẳng hạn như trong khi khen ngợi và xin lỗi. Wolfson (1983) cũng đã đưa ra kết quả tương tự. Xét một cách tổng thể, phụ nữ khen ngợi người đối thoại thường xuyên hơn phái nam (xem bảng 1) và họ cũng nhận lời khen nhiều hơn. Còn trong việc xin lỗi thì kết quả cũng tương tự như vậy: phái yếu xin lỗi và nhận được lời xin lỗi nhiều hơn phái mạnh (xem bảng 2).

Bảng 1: Phân tích lời khen ngợi theo giới tính (Theo Holmes, 1995)

Người khen - Người nhận lời khen	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm (%)
Nữ – Nữ	248	51.2
Nữ– Nam	80	16.5
Nam – Nữ	112	23.1
Nam – Nam	44	9.1
Tổng số	484	100

Bảng 2: Phân tích việc xin lỗi theo giới tính (Theo Holmes, 1995)

Người xin lỗi – Người nhận xin lỗi	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm (%)
Nữ – Nữ	99	56.3
Nữ - Nam	52	18.2
Nam – Nữ	30	17.0
Nam – Nam	15	8.5
Tổng số	176	100

Cùng chung quan điểm trên, Brown (1980) cũng đã nghiên cứu giả thuyết phụ nữ lịch sự hơn nam giới ở Anh. Qua xem xét, bà thấy rằng phụ nữ sử dụng nhiều từ ngữ lịch sự hơn nam giới và phong cách của họ tất nhiên là mang đậm chất nữ tính: dịu dàng, mềm mỏng, nhún nhường nhưng mang tính khích lệ, động viên. Bà cũng giải thích rằng cách ăn nói của phụ nữ lịch sự hơn là do họ rất thận trọng về địa vị xã hội của mình.

Nói tóm lại, ở các nước được khảo sát phụ nữ thường nói năng lịch sự hơn nam giới cho dù chúng ta xem xét ở góc độ văn hoá hay xã hội. Ở các nước này phụ nữ thường có thái độ hợp tác khi giao tiếp trong khi nam giới hay tỏ ra trịch thượng và hiếu thắng. Phần sau đây sẽ bàn về ngôn ngữ mà hai giới sử dụng trong nói năng, chẳng hạn như việc sử dụng câu hỏi đuôi.

2. Việc sử dụng câu hỏi đuôi

Để so sánh việc dùng câu hỏi đuôi trong giao tiếp của nam và nữ, nhiều nhà ngôn ngữ học chỉ chú trọng vào thể loại của dạng câu hỏi này. Tuy nhiên, Holmes và Lakoff lại cho rằng việc đánh giá chức năng của loại ngôn ngữ này theo ngữ cảnh mới là điều quan trọng.

** Đôi nét về câu hỏi đuôi*

Câu hỏi đuôi là phần được thêm vào ở cuối câu và được lên giọng hoặc xuống giọng tuỳ thuộc vào chủ ý của người nói.

Ví dụ: Sara ở nhà, có phải không? (Sara is at home, isn't she?)

Holmes và Lakoff thường coi câu hỏi đuôi như một đặc tính phổ biến trong cách nói năng của phụ nữ. Dùng câu hỏi đuôi họ thường muốn người nghe

tán thành hoặc ủng hộ. Dạng câu hỏi này có thể được hiểu là không quả quyết chắc chắn như câu trần thuật nhưng lại tự tin hơn câu hỏi dạng đảo (câu hỏi Yes - No). Tuy nhiên, có rất nhiều kiểu câu hỏi đuôi mà ta cần phải hiểu kĩ nghĩa của chúng dựa vào hoàn cảnh.

Theo Lakoff (1975), có nhiều ý kiến trái ngược về việc ai sử dụng câu hỏi đuôi nhiều hơn, nam hay nữ. Nhưng trong các nghiên cứu của mình, bà thấy rằng phụ nữ dùng câu hỏi đuôi thường xuyên hơn nam giới. Về mặt chức năng, bà cho rằng câu hỏi đuôi dùng để làm giảm bớt đi độ gay gắt trong lời nói hoặc làm cho cách ăn nói được nhẹ nhàng hơn. Ngoài ra, người ta còn sử dụng chúng để mong muốn có sự tán đồng của người đối thoại khi mình thiếu tự tin. Bà thấy những đặc điểm này của câu hỏi đuôi thường có trong "ngôn ngữ của phái yếu".

Tuy nhiên, các nhà ngôn ngữ học khác như Dubois và Crouch (1975), Crosby và Nyquist (1977) thì lại khẳng định rằng phái mạnh dùng câu hỏi đuôi thường xuyên hơn. Họ chỉ ra rằng trong các tình huống trang trọng như trong các buổi hội họp, tần số dùng câu hỏi đuôi của nam giới cao hơn rất nhiều so với nữ giới.

Các báo cáo của Fishman (1978) cũng có chung quan điểm với hai nữ bà Holmes và Lakoff. Ông cho rằng nữ giới thích hỏi hơn trong giao tiếp hàng ngày. Tuy vậy, mục đích của nữ giới khi sử dụng loại câu hỏi này là để thu hút sự chú ý của người nghe và đưa ra chủ đề mình muốn nói, chứ không phải là dạng câu hỏi để gây khó dễ.

***** *Chức năng chính của câu hỏi đuôi trong giao tiếp*

Để hiểu rõ hơn về việc sử dụng các câu hỏi đuôi trong giao tiếp, Holmes đã phân tích bốn chức năng chính của loại câu hỏi này.

- Câu hỏi đuôi mang tính hình thức tình thái. Đây là dạng câu hỏi đuôi được dùng để khẳng định lại thông tin khi người nói chưa chắc chắn lắm. Chúng được sử dụng không phải để thể hiện sự lịch sự.

- Câu hỏi đuôi gây thiện cảm. Loại câu hỏi đuôi này được dùng trong trường hợp người nói muốn đưa ra yêu cầu hoặc ý kiến phản biện. Vì vậy, người ta sử dụng để làm cho không khí trở nên dễ chịu, tình cảm hơn.

- Câu hỏi đuôi mang tính khích lệ. Người nói thường dùng dạng câu hỏi đuôi này như là công cụ để khuyến khích, động viên người đối thoại tiếp tục câu chuyện hoặc là để gợi chuyện.

- Câu hỏi đuôi mang tính ra lệnh. Loại câu hỏi này được sử dụng khi người nói muốn người nghe đồng tình với quan điểm của mình mà không cần quan tâm nhiều đến ý kiến hoặc mong muốn của người nghe. Nó mang tính ra lệnh và đôi khi khiếm nhã.

Ngoài ra, câu hỏi đuôi còn có nhiều chức năng khác nữa phụ thuộc vào ngữ cảnh.

***** *Ai sử dụng câu hỏi đuôi nhiều hơn?*

Qua việc phân tích những kết quả nghiên cứu về ngôn ngữ giao tiếp của hai phái ở NewZealand, bà Holmes kết luận rằng: phụ nữ thường sử dụng dạng câu hỏi đuôi mang tính khích lệ nhiều hơn nam giới trong các cuộc trò chuyện bình thường và không liên quan đến việc thể hiện quyền lực hay địa vị xã hội. Họ sử dụng chúng như là một cách để lôi cuốn người khác cùng tham gia nói chuyện một cách tế nhị.

Dubois và Crouch (1995) thì nhận xét rằng nam giới có học vấn ở Mĩ hay dùng câu hỏi đuôi trong các cuộc họp hay hội nghị.

Trái lại, Fishman (1978) lại chỉ ra rằng trong các cuộc trò chuyện thường ngày, phụ nữ dùng câu hỏi đuôi nhiều gấp ba lần nam giới.

Nói một cách khái quát, ở các cộng đồng được khảo sát cho dù cả hai giới đều dùng câu hỏi đuôi khi giao tiếp, nhưng câu hỏi mà phụ nữ dùng để diễn đạt thì dễ chịu hơn trong khi cách nói của nam giới gay gắt hơn, áp đặt hơn.

Bài viết đã dựa vào nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu ở các nước nói tiếng Anh để nêu lên sự khác biệt giữa hai giới trong phong thái thông qua "phép lịch sự" và cách sử dụng dạng câu hỏi đuôi. Qua đó, sự khác biệt giữa nam và nữ cũng được chúng ta nhìn nhận một cách khách quan và công bằng hơn.

Tài liệu tham khảo

- Brown, P & Levinson, S. (1987), *Politeness*. Cambridge Univesity Press.
- Bubois, B & Crouch, I. (1975), *The Question of Tag Questions in Women's Speech.* Language in Society 4.
- Coates, J. (1993), *Woman, Men and Language.* And Longman. London.
- Crosby, F & Nyquist (1977), *The Female Register*. Language in Society 6.
- Fishman, P.M. (1978), *Interaction the Work Men Do.* Rowley, Mass. Newbury House.
- Gray, J (1992), *Men Are from Mars, Women Are from Venus.* Sage. London.
- Holmes, J. (1995), *Sex Differencies and Apologies*. Oxford University Press.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 27-10-2009)

CÂU ĐỐI CỨU GIÚP NGƯỜI NGHÈO

Bà Đoàn Thị Lệnh Khương là cháu gái bà Đoàn Thị Điểm, quê ở Yên Tiên, huyện Yên Mỹ (Hưng Yên). Nghe tiếng bà Lệnh Khương rất hay chữ, một ông lão nhà nghèo ở trong làng nọ, không nơi nương tựa, đã xin gặp bà và trình bày với bà về hoàn cảnh và điều mong ước của mình :

- Tình cảnh của tôi rất nghèo. Tôi muốn xin bà một câu đối để đi kiếm ăn. Bất kì đám nào, việc hiếu, việc hỉ, tôi đều có thể dùng câu đối ấy để đến mừng hay đến viếng.

Lời yêu cầu thật là hóc búa. Chưa từng có câu đối nào vừa mừng đám cưới lại có thể viếng cả đám ma. Thương tình cảnh ông lão nghèo khổ đã tin tưởng và ngỏ lời nhờ vả, bạ Lệnh Khương vận dụng kiến thức văn học, kiến thức cuộc đời mà bà đã có được để giúp ông lão. Và cuối cùng điều ấy đã làm xong. Câu đối ấy như sau :

"*Nhất đức tại thiên tuỳ sở phú*
Thất tình ư ngã khởi vô tâm"

Bà giải nghĩa cho ông lão: "Người ta ở đời gặp may hay rủi, vui hay buồn đều ở cái đức. Phàm lấy vợ, lấy chồng, buôn bán làm ăn...may rủi, lành dữ đều cũng do cái đức mà cả". Đó là ý của vế đối. Còn vế sau thì thế này: "Con người ta có bảy tình: mừng, giận, buồn, sợ, yêu ghét, muốn (hỉ, nộ, ai, cụ, ái, ố, dục). Cho nên gặp việc vui thì ta vui, gặp việc buồn thì ta buồn, hỏi ai lại vô tâm cho được".

Nhờ có câu đối này, ông lão nghèo đã kiếm sống qua ngày.

PHAN QUÁN